

22/04/2007



## Ý niệm về Độc lập – Tự do, và Hạnh phúc

---o0o---

Độc lập, Tự do, và hạnh phúc là ba từ thiêng liêng gắn liền với quốc hiệu : Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Bài viết này là sự biểu hiện cảm nhận của một đại biểu tôn giáo về ba từ thiêng liêng ấy.

### **I. Nhận thức về sự có mặt của các sự vật:**

Mọi sự vật trong thế giới hiện tượng đều do tổ hợp của các điều kiện (condition, cause). Mỗi sự vật là điều kiện hình thành các sự vật khác. Không có một sự vật nào tự có, ngẫu nhiên có, hay chỉ do một điều kiện mà có.

Mỗi sự vật theo tánh tự nhiên có cá tính riêng biệt, khác với các sự vật khác. Nó vừa độc lập vừa tương quan. Nếu yếu tính độc lập hay tương quan bị rối loạn, thì sự tồn tại và phát triển của sự vật bị rối loạn. Con người cũng thế. Con người được hình thành tự sự kết hợp tinh khí của bố mẹ trong thời kỳ bà mẹ có thể thụ thai, và những yếu tố phi vật chất khác. Thai nhi phát triển nhờ máu của mẹ chuyển hóa từ thực phẩm; trẻ ra đời sống nhờ sữa của mẹ, lớn lên, phát triển và tồn tại nhờ thực phẩm; thực phẩm thì do các điều kiện tổ hợp mà sinh, bao gồm ảnh hưởng của ánh sáng Mặt trời và môi trường sống. Nếu cơ thể vật lý, hay tâm lý, của cá nhân bị rối loạn, thì sự tồn tại và phát triển của cá nhân bị rối loạn gây ảnh hưởng tiêu cực dây chuyền đến gia đình, xã hội và môi sinh. Nếu tha nhân hay môi trường sống tác động nghịch hướng với phát triển của cá nhân, thì sự tồn tại và phát triển của các nhân sẽ bị đe dọa.

Sự tồn tại và phát triển của một quốc gia cũng thế, cần đến các thuận duyên cho sự ổn định và phát triển của yếu tố độc lập và yếu tố tương quan với khu vực và thế giới.

### **II. Tính nhân văn và dân chủ của văn hóa Việt Nam trong cận đại và hiện đại:**

Suốt một trăm năm dưới sự thống trị của đế quốc Pháp, nhân dân Việt Nam sống rất lầm than. Phong trào cứu quốc nở rộ khắp nước từ đầu thế kỷ XX Tây lịch. Phong trào Đông du bết tắt. Người thanh niên rất ưu việt Nguyễn Sinh Cung mở đường Tây du giữa vạn gian khổ để tìm hiểu quê hương xâm lược, và tìm hiểu tinh thần cách mạng 1789 của trí thức và nhân dân Pháp, cái tinh thần *giải phóng* đã xô ngã một chế độ phong kiến của bất công, áp bức, bị chi phối mạnh mẽ của Giáo Hội Thiên Chúa giáo Pháp: đó

là tinh thần nhân văn, dân chủ thuần khiết bắt nguồn từ Franc – Maconnerie ( Tam điểm).

Tài liệu trên trang web của CRN ( <http://www.cercledereflexion.org>) gần đây công bố rằng :

- “ Thanh niên Nguyễn Sinh Cung đến Paris liên hệ với tổ chức kín Franc – Maconnerie ( Tam điểm ) năm 1919 và gia nhập vào đại đường Benjamin Franklin tại Thụy Sĩ”.

(“ *Il rejoint la Franc – Maconnerie en 1919 à Paris et saffilie à la Loge Benjamin Franklin en Suisse*”).

Theo tài liệu, đó là một tổ chức của “ nhân bản và khát vọng chân lý” chống lại với mọi chủ trương xâm lược, bóc lột, đàn áp.

Tài liệu tiếp ghi :

- “ Karl Marx và Friedrich Engel là thành viên của một hội kín Tam Điểm của Đức gọi là <Liên đoàn của những người công chính>”.

- (“ *Marx et Engel étaient membres d’une branche des < Illuminés de Bavière > connue sous le nom de <Ligue des Justes>*”) là đồng tác giả của Tuyên ngôn Đảng Cộng Sản năm 1848.

Franc – Maconnerie nêu cao phong cách tiêu biểu của *Công lý và Đức hạnh* ( hay sự thuần khiết của tâm hồn, sự xả thân và sự khiêm cung). Hiến pháp dân chủ của Pháp, Hoa Kỳ đều có nội hàm đậm ứ tinh thần dân chủ, nhân văn từ khước xâm lược, bất công, áp bức của Tam Điểm – phần lớn trí tuệ của nội hàm đến từ những nạn dân khốn khổ của những tòa án Dị Giáo: thiêu sống, treo cổ, bêu đầu ( Do Thái ) kéo dài cả nghìn năm, hoặc hàng trăm năm ( Phản Thệ Giáo – Tin Lành). Hướng tư tưởng nhân văn, dân chủ ấy đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tư duy ưu việt của người thanh niên Việt Nam có viễn kiến phi thường Nguyễn Sinh Cung. Phương chi, hiến pháp Việt Nam năm 1946 ghi:

- “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa”.

( Điều 6 )

- “Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh của mình”.

( Điều 7 )

- “Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện”

( Điều 9 )

- “Công dân Việt Nam có quyền :

- Tự do ngôn luận

- Tự do xuất bản
  - Tự do tổ chức và hội họp
  - Tự do tín ngưỡng
  - Tự do cư trú, đi lại trong nước và nước ngoài
- (Điều 10)

Lời đầu của Hiến pháp có đoạn ghi:

“... Với tinh thần đoàn kết, phấn đấu sẵn có của toàn dân, dưới chính thể dân chủ rộng rãi, nước Việt Nam độc lập, thống nhất tiến bước trên đường *vinh quang, hạnh phúc cùng với trào lưu tiến bộ* của thế giới và *ý nguyện hòa bình* của nhân loại”.

Tất cả đã được cô kết vào ba danh từ thiêng liêng, rất thiêng liêng, là Độc lập, Tự do, Hạnh phúc, gắn liền với quốc hiệu Việt Nam, *rất trí tuệ Việt Nam*, mà không phải ghi lại tinh thần dân chủ của một hiến pháp nào. Chỉ riêng từ hạnh phúc (rất riêng và rất độc đáo) đã thực sự mở ra một nội dung văn hóa, giáo dục phong phú của Việt Nam vừa hiện tại, vừa miên viễn trong tương lai.

Phương chi, Giáo sư Tiến sĩ Luật Jean Luc Pérez (người gốc Pháp, quốc tịch Mỹ, thành viên của F.M. New York, chủ tịch sáng lập cơ quan UNCR – nay mở rộng thành CRN –) đã viết trên trang web của CRN rằng:

“...Như thế là cũng quên rằng Hoa Kỳ được sinh ra từ F.M, và được xem như mẫu thức tiêu biểu về dân chủ trên thế giới, cũng vận hành theo cách thế Việt Nam. Tại đất nước này, hiện chỉ có hai đảng chính rất gần gũi nhau về mặt ý thức hệ mà ngày nay không ai có thể phân biệt rõ ràng sự khác biệt của hai đảng ấy. Hơn nữa, từ nguyên gốc, cả hai đều mang một cái tên chung là Đảng *“Dân chủ Cộng hòa”* (Démocrate Républicain) được Thomas Jefferson thành lập năm 1793, đảng này *ngghi ngại về tính dân chủ không kiểm soát* khi ông tuyên bố vào năm 1801 trong bài diễn văn nhận chức Tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ rằng: *<Dù ý muốn của đa số phải luôn thắng thế, nhưng ý muốn này cũng phải hợp lý >*. Phải đợi đến năm 1854 người ta mới thấy chế độ lưỡng đảng hiện nay ra đời. Hai đảng ấy vẫn cùng hiện hữu đến ngày nay, chúng đứng lưng chừng giữa cánh bảo thủ và cấp tiến, và chia nhau cầm quyền. Thế là cử tri không có sự lựa chọn nào khác. Tất cả những ý thức hệ khác không phù hợp đều dứt khoát bị loại trừ”.

*(“C'est oublier aussi que les États – Unis d'Amérique, nés de la Franc - Maçonnerie et considérés comme un modèle de la Démoratie dans le Monde, fontionnent à peu près de la même manière. Dans ce pays, il existe seulement de principaux partis, tellement proches idéologiquement que personne n'est capable aujourd'hui de distinguer nettement leurs différences. D'ailleurs, à l'origine, ils portaient le même nom avec le parti <Démoratie Républicain>, fondé en 1793 par Thomas Jefferson. Ce dernier se méfiait*

*de la démocratie sans contrôle puisqu'il déclarait, en 1801, lors de son discours d'investiture comme troisième Président des États – Unis:*

*<Bien que la volonté de la majorité doit toujours prévaloir, Cette volonté doit rester raisonnable>.*

*Il a fallu attendre 1854 pour voir naître le bipartisme actuel. Les deux partis coexistent encore aujourd'hui, plutôt centristes, avec les ailes conservatrices et réformistes. L'électeur n'a donc pas de choix. Toutes les autres idéologies non conformes sont proscrites définitivement.”)*

Quốc hiệu “ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa” hay “ Cộng Hòa Xã Hội chủ Nghĩa Việt Nam”, cả hai đều có nội hàm Dân chủ và Cộng hòa. Cộng Hòa trong quốc hiệu “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam” không có ý nghĩa của nhị nguyên tính (Dualism): không có ý nghĩa Cộng Hòa là đối lập với Dân Chủ ( như bảo thủ đối với cấp tiến), mà là Cộng Hòa của “ Dân Chủ và Cộng Hòa” mang cốt lõi *Độc lập, Tự do, và Hạnh phúc* đầy tính *dân chủ và nhân văn* của nhận thức về tính “*vừa độc lập, vừa tương quan của các sự vật*”. Yếu tính độc lập của quốc gia là Độc lập, Tự chủ; yếu tính tương quan của Quốc gia đối với khu vực và thế giới là hợp tác (các bên đều có lợi),

Hiện nay Việt Nam đang thực hiện “pháp chế Xã Hội Chủ Nghĩa” thực thi đầy đủ các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, và báo chí (không tách rời, không độc lập theo ý nghĩa của tư duy nhị nguyên – dualism), nhưng đặt tất cả vào trách nhiệm vận hành thống nhất của Đảng cộng Sản Việt Nam. Tiếng nói của trách nhiệm vận hành guồng máy là tiếng nói của trí tuệ dân tộc, mà không phải là tiếng nói của tham vọng quyền lực của cá nhân, nhóm người, dòng họ hay địa phương.

### **III. Ý niệm về Độc lập, Tự do, và Hạnh phúc:**

#### **1. Độc lập ( Independence/Indépendance)**

- Ghi chú: về ý nghĩa của độc lập, từ tiếng Anh và tiếng Pháp gần giống nhau –

Có nghĩa là không tùy thuộc, không lệ thuộc; có cá tính riêng (độc lập). Như thảo mộc thì khác với loài động vật. Loài thảo mộc này thì khác với thảo mộc kia; động vật này khác với động vật kia.

Tính độc lập của quốc gia là tính độc lập của *văn hoá, chủ quyền, và sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ*.

Nếu cá nhân mất tính độc lập thì sẽ mất tự do; mất tự do cá nhân thì sẽ mất trách nhiệm cá nhân; không có trách nhiệm cá nhân thì luật pháp sẽ không có chỗ để thi hành, cuộc đời sẽ đại loạn.

Nếu cá nhân mất tính tương quan, thì sẽ không có liên hệ với gia đình, tập thể, xã hội, môi sinh, cá nhân sẽ không có điều kiện để tồn tại.

Đây là sự thật tự nhiên, theo nó thì còn, nghịch nó thì mất. *Tính tương quan của Quốc gia* là tính hội nhập khu vực và thế giới, là sự *ổn định của*

*quan hệ đối ngoại.* Mỗi quan hệ này dao động thì công cuộc phát triển cũng bị dao động theo; mỗi quan hệ này phát triển tốt thì công cuộc phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, thương mại sẽ phát triển tốt. Đây là quy luật vừa tự nhiên, vừa xã hội cần được tôn trọng.

## 2. Tự do ( Freedom/Liberté):

- Ghi chú: về nghĩa tự do, từ tiếng Anh, tiếng Pháp viết khác nhau –

Tự do là hành xử theo ý muốn của cá nhân. Ở mặt xã hội, thì tự do cá nhân được giới hạn trong khuôn khổ luật pháp của Quốc gia ( do vì tôn trọng tự do của các cá nhân khác, và tôn trọng an ninh, chủ quyền của quốc gia). Ở mặt tâm lý, ý chí, thì tự do tâm lý, ý chí bị hạn chế bởi sự hạn chế tri thức của cá nhân, và bởi tâm lý tham lam, sân hận, và si mê. Tự do thực sự là ý nghĩa của giải thoát hoàn toàn khổ đau, chân hạnh phúc ( vì thế mà thuật ngữ về Phật học, triết học chỉ sự giải thoát cao thượng bằng từ Liberation – liberate/ liberated - ) khi mà cá nhân có trí tuệ thấy rõ hiện tượng giới và có tâm lý không bị ràng buộc bởi tham lam, sân hận, và si mê. Vì thế, *tự do cá nhân được đề cao là vì mục tiêu nhằm đến hạnh phúc, giải thoát khỏi mọi ràng buộc của tâm lý tiêu cực* (dẫn đến hại mình, hại người, hại cả hai), mà không phải là đề cao chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ.

Với một quốc gia, tự do được xác định khi chủ quyền được bảo toàn. Chủ quyền ấy được thể hiện qua các mặt văn hóa, giáo dục, xã hội, kinh tế, thương mại, an ninh, và quốc phòng. Nếu lãnh vực kinh tế, thương mại chưa thể tự chủ, thì các lãnh vực khác của quốc gia đều bị dao động theo; bấy giờ vấn đề chủ quyền, hay tự do quốc gia, đang bị áp lực hạn chế. Điều này có nghĩa là tự do quốc gia chưa được thiết lập vững chắc. *Tự do của quốc gia, cũng như sự có mặt của các hiện hữu, sự vật khác, được thiết lập phụ thuộc vào sự ổn định của sự phát huy tiềm lực quốc gia ( yếu tố độc lập) và phụ thuộc vào một chiến lược đối ngoại thiện hảo ( yếu tố tương quan) thể hiện được một sự quân bình, hòa điệu.*

Phải chăng từ ý nghĩa ấy mà ông Jacques Coudy ( một nhân vật cấp cao của F.M; và quan trọng của hậu trường chính trị nước Pháp và Âu Châu), trên trang web của CRN, đã viết:

“ Tự do (ở Việt Nam) sẽ chỉ có thể đạt được bằng một chiến lược quân bình giữa ba khối : Trung Quốc, Hoa Kỳ, và Châu Âu. Việt Nam phải tìm ra sự quân bình giữa ba khối ấy, không những quân bình về kinh tế, xã hội, mà còn về một ý thức hệ đặc biệt”.

*(“Le VietNam doit trouver son équilibre entre ces trois blocs – La Chine, les USA, et Europe – non seulement son équilibre économique et social, mais aussi son équilibre idéologique spécifique”.)*

## 3. Hạnh phúc ( Happiness/ Bonheur):

- Ghi chú: từ chỉ ý nghĩa hạnh phúc ở tiếng Anh và tiếng Pháp cũng khác nhau –

Hạnh phúc là mục tiêu của đời sống con người. Mọi người đều có khát vọng tìm cầu hạnh phúc. Con người sinh ra là để hạnh phúc, mà không phải để phiền muộn khổ đau. Là chủ thể của văn hóa, giáo dục, nên con người hẳn là xây dựng nền văn hóa, giáo dục vì khát vọng hạnh phúc. *Nói khác đi, tiêu chuẩn của các giá trị phải là hạnh phúc, và linh hồn của văn hóa, giáo dục phải là tính chất nhân văn, dân chủ* ( bình an, tình người, hạnh phúc của cá nhân và tập thể).

*Thế nên, từ ngữ hạnh phúc thiêng liêng gắn liền với quốc hiệu là một sự biểu hiện tính nhân văn, dân chủ cao cả nhất.*

Về kinh nghiệm hạnh phúc ở đời, nhiều nhà tư tưởng, văn hóa lớn của nhân loại *từng xem hạnh phúc là đạo đức, là lẽ thiện.*

Tiêu biểu như quan điểm về hạnh phúc của Aristote (Aristotle), một đại triết gia Hy Lạp, thế kỷ thứ IV trước kỷ nguyên Tây lịch, mà Will Durant đã viết trong tác phẩm “ Câu chuyện Triết lý” (“ The Story of Philosophy”) của ông ta rằng:

“Aristote chấp nhận một cách thẳng thắn rằng mục đích tực tiếp của cuộc đời không phải là cái hay, cái đẹp, mà chính là hạnh phúc. Aristote nói rằng người ta tìm kiếm tiền tài, danh vọng, khoái lạc vì người ta tưởng rằng những thứ đó đem đến hạnh phúc. Tuy nhiên cần phải biết hạnh phúc thật sự là gì và con đường nào đưa đến hạnh phúc. Aristote trả lời câu hỏi này bằng cách tìm những đặc điểm phân biệt loài người và những loài vật khác. *Ông cho rằng hạnh phúc là sự phát triển hoàn toàn đầy đủ các đức tính của con người... Điều kiện của hạnh phúc do đó là sự phát triển khả năng suy luận. Đạo đức tùy thuộc vào sự suy luận chính xác, sự kiểm soát tinh thần, sự quân bình lòng ham muốn...Con đường đi đến mục đích đó là ý niệm trung dung”.*

( Bản dịch: Trí Hải, Bửu lịch, 1971, tr.91 – 92)

Với Phật giáo, đức Phật dạy: *“Ta chỉ nói khổ và con đường diệt khổ”.* Điều này nói rõ giáo lý nhà Phật tập chú vào việc vượt thoát khổ đau, và đi vào hạnh phúc trong từng bước đi. Như thế, Phật giáo là một con đường, một nếp sống đạo đức rất nhân văn, rất thiết thực, và rất trí tuệ. Như thế, *văn hóa Phật giáo là cốt lõi của nền văn hóa, giáo dục dân chủ nhân văn.*

Hạnh phúc biểu hiện ở đời thì qua cảm xúc, cảm nhận và có điều kiện: đó là các cảm xúc, cảm nhận qua các quan năng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý tưởng (tư tưởng). Khi các quan năng tiếp xúc với các đối tượng sắc tướng, âm thanh, hương, vị, xúc chạm, và các ý niệm, ảnh tượng. Vì cảm nhận hạnh phúc là có điều kiện nên thường thay đổi, biến đổi, tan rã, và để lại đằng sau

một cảm xúc mới với tần số rung động yếu hơn, khó chịu, và ngậm ngùi khổ đau. Do vậy, cảm nhận hạnh phúc thường kéo theo cảm nhận khổ đau khiến các cá nhân ngỡ rằng hạnh phúc vắng mặt.

Hạnh phúc tuyệt đối là cảm nhận thoát khỏi điều kiện ( cause, condition); nó có mặt trong trí tuệ giải phóng ( trí tuệ cảm nhận). Nơi nào, lúc nào trí tuệ này có mặt, thì hạnh phúc có mặt. Nếu trí tuệ thường có mặt, thì toàn cõi hiện hữu là toàn cảnh giới hạnh phúc. Nó ở ngoài dự vọng, và ngoài các ý niệm hiện hữu.

Hạnh phúc tương đối thì tùy thuộc vào cảm xúc của chủ thể: mỗi người đón nhận theo cách thể và điều kiện riêng của mình (“nhà giàu đứt tay ăn mày đổ ruột”) nên rất khó có cơ sở để trao đổi, thảo luận. *Thế nên, không ai, không một quốc gia nào thật sự có thẩm quyền đặt ra các tiêu chuẩn hạnh phúc, tiêu chuẩn nhân văn, hay tiêu chuẩn dân chủ* ( bởi hạnh phúc biểu hiện tính dân chủ, nhân văn rõ ràng và cao nhất ). Do vậy, qua sự khảo sát lịch sử, văn hóa cận đại và hiện đại của Trung Quốc và Việt Nam, Giáo sư Tiến sĩ Luật Jean Luc Pérez, trên trang web của CRN, đã nhận định:

“Trung Quốc và Việt Nam không phải nhận bài học nào về Dân chủ”  
(“ *La Chine et le Vietnam n'ont pas de leçon à recevoir sur la Démocratie*”).

#### **IV. Độc lập, Tự do, Hạnh phúc và Hiến pháp Việt Nam**

Tiểu mục này là đoạn kết của phần trình bày các ý niệm về độc lập, tự do, và hạnh phúc.

Dưới cái nhìn khách quan và lắng đọng, nội hàm của độc lập, tự do, và hạnh phúc là nội hàm tỏa sáng nhất của các thể chế chính trị xưa nay có thể có.

Hiến pháp Việt Nam năm 1946, và các bản Hiến pháp bổ sung về sau: 1959, 1980, 1992, và 2003, phản ánh trọn vẹn nội dung của ba từ thiêng liêng gắn liền với quốc hiệu như đề cập ở trên. Quả không có gì gây kinh ngạc các nhà nghiên cứu khi biết rằng tiếng nói nhân văn, dân chủ thâm trầm nhất đã phát tiết ra từ con tim và khối óc siêu việt bốc cháy khát vọng cứu dân, cứu nước của Hồ Chủ Tịch và các nhà lãnh đạo kế thừa Người. Đây là sản phẩm trí tuệ của Việt Nam. Hẳn là có thể có các đồng cảm khác ở Á, Phi... về tiếng nói nhân văn và công chính nhất ấy, như là tiếng nói của F.M., tiếng nói của một nhà văn hóa nhân loại của thời đại: Hồ Chủ Tịch. Đây, phải chăng là đích điểm niềm tin của toàn dân và của các nhà Lập Pháp Việt Nam ?

Đ/b. Thích Chơn Thiện  
Đoàn Đại Biểu Thừa Thiên – Huế  
(Chùa Tường Vân, tháng 4 – 2007)